

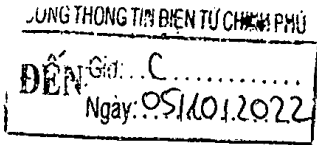
CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 365/BC-CP

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2022



## BÁO CÁO

**Tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Điều 32 và Điều 36 Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là kiến nghị) như sau:

### I. TỔNG QUÁT VỀ NỘI DUNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa XV, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhận được 353 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển đến, Văn phòng Chính phủ đã rà soát, tổng hợp nhóm chung các kiến nghị có cùng nội dung, chủ đề (như đề xuất tăng lương, bình ổn giá, an sinh xã hội...), đồng thời chuyển lại Ban Dân nguyện một số kiến nghị không thuộc thẩm quyền hoặc đã được giải quyết từ các Kỳ họp trước. Tổng hợp lại còn 300 kiến nghị, giảm 53 kiến nghị so với danh mục Ban Dân nguyện chuyển đến và đã trình Thủ tướng Chính phủ giao cho 24 Bộ, cơ quan xem xét, giải quyết và trả lời cử tri. Tuy nhiên, có 01 kiến nghị trùng với Kỳ trước và đã được trả lời nên số liệu tổng hợp theo phản hồi của các Bộ, cơ quan là 299 kiến nghị.

Qua theo dõi phản ánh, cử tri và Nhân dân đánh giá cao sự chỉ đạo sâu sắc, toàn diện, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên tất cả các lĩnh vực. Bên cạnh đó, cử tri cũng còn nhiều băn khoăn, lo lắng liên quan đến các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ, tập trung vào các nhóm vấn đề sau đây:

## **1. Về kế hoạch, tài chính, ngân hàng**

Đề nghị Chính phủ tiếp tục có những chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp hiệu quả hơn nữa, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, để các doanh nghiệp sớm tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ nhanh chóng phục hồi sản xuất, kinh doanh; tiếp tục đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước.

Cử tri cho rằng, những năm qua, việc giải ngân vốn đầu tư công còn chậm và gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, trong đó nguyên nhân chủ quan là chính, như chất lượng chuẩn bị dự án chưa tốt; công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, tổ chức đấu thầu còn nhiều sai sót; công tác giải phóng mặt bằng các dự án còn kéo dài, chậm tiến độ... Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tìm ra những giải pháp hữu hiệu nhất để giải quyết dứt điểm tình trạng chậm giải ngân vốn đầu tư công.

Cử tri kiến nghị Chính phủ cần tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật đối với các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất công, tránh tình trạng các khu đất công được giao cho tư nhân sử dụng sai mục đích. Đồng thời có biện pháp xử lý nghiêm và cưỡng chế thu hồi đất công cho nhà nước nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trên lĩnh vực này.

## **2. Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường**

Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương và địa phương tiếp tục có các biện pháp bình ổn giá xăng dầu, các mặt hàng vật tư nông nghiệp và hướng dẫn xử lý việc tăng giá vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu cho các địa phương nhằm tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công; tăng cường kiểm soát và xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, găm hàng và tăng giá bất hợp lý; kiến nghị Chính phủ làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức đối với dự án Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn và đề xuất phương án giải quyết.

Đề nghị Chính phủ các giải pháp để hỗ trợ người dân, thành phần lao động yếu thế, các doanh nghiệp vừa và nhỏ vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống và sản xuất trong tình hình vật giá đang ngày càng tăng cao.

Kiến nghị Chính phủ sớm đàm phán với các nước lân cận, có chương trình hợp tác chặt chẽ trong việc xuất khẩu các mặt hàng nông sản trong nước theo đường chính ngạch.

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành liên quan có biện pháp ngăn chặn việc sản xuất hoặc nhập khẩu đồ chơi

trẻ em có tính chất bạo lực, quan tâm xây dựng và phát triển thị trường đồ chơi trẻ em lành mạnh, góp phần hạn chế tối đa bạo lực học đường.

### **3. Về giao thông vận tải, xây dựng**

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành liên quan sớm phê duyệt chủ trương đầu tư, tiếp tục phối hợp với phía Trung Quốc để đàm phán ký kết Hiệp định và Nghị định thư trong việc triển khai dự án kết nối đường sắt giữa ga Lào Cai (tỉnh Lào Cai, Việt Nam) với ga Hà Khẩu Bắc (tỉnh Vân Nam, Trung Quốc).

Kiên nghị Chính phủ cần xử lý nghiêm đối với các trường hợp nhà thầu thi công chậm tiến độ dẫn đến tình trạng đội vốn đầu tư, ảnh hưởng đến ngân sách nhà nước, tránh lặp lại trường hợp tương tự như đường sắt Cát Linh - Hà Đông.

Cử tri đề nghị có cơ chế, chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp; sớm ban hành Nghị định quy định việc quản lý hạ tầng nước sạch sinh hoạt, trong đó quy định cụ thể quy trình thực hiện bàn giao tài sản là hạ tầng nước sạch khi các dự án hoàn thành, quy định việc xử lý chuyên tiếp đối với các công trình đã thực hiện trước đây để kịp thời đưa các hệ thống cấp nước sạch vào quản lý, khai thác vận hành, tránh thất thoát tài sản công sau đầu tư vì hiện nay chưa có quy định việc bàn giao hạ tầng hệ thống cấp nước sạch cho doanh nghiệp khi các dự án hoàn thành. Do vậy, tại địa phương, khi dự án hoàn thành chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện bàn giao hệ thống nước sạch cho doanh nghiệp để đưa vào quản lý vận hành, khai thác, nếu thực hiện chuyển giao sẽ không đảm bảo quy định của Luật Doanh nghiệp.

### **4. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn**

Cử tri đề nghị có những chính sách và giải pháp hỗ trợ kịp thời cho người nông dân trong sản xuất nông nghiệp, vì trong hai năm qua do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, gây thiệt hại rất lớn cho sản xuất nông nghiệp nói riêng và nền kinh tế nói chung; từ đó giá cả thị trường luôn biến động, nhất là giá xăng dầu và vật tư nông nghiệp tăng cao, trong khi đó giá nông sản (lúa, cá ..) lại thiếu ổn định, nông dân sản xuất không có lãi như trước đây. Ngoài ra, cử tri đề nghị giảm các loại phí và thuế nhập khẩu các mặt hàng trên, nhằm làm giảm giá thành và chi phí đầu vào cho nông dân.

Cử tri kiến nghị Chính phủ quan tâm, có giải pháp, chỉ đạo các Ngân hàng cho phép chủ tàu được thế chấp giá trị tài sản hình thành từ vốn vay làm tài sản để bảo đảm khoản vay, không bắt buộc bổ sung tài sản thế chấp khác.

Để tập trung tháo gỡ thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu đối với khai thác hải sản của Việt Nam, thời gian tới kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ, ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các vùng hoạt động trên biển, đặc biệt là các vùng, khu vực giáp ranh, vùng chông lán.

## **5. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Cử tri kiến nghị ban hành chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường xen kẽ trong khu dân cư vào Khu công nghiệp hoặc Cụm công nghiệp.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất đai, việc thực hiện các dự án công trình đã đầu tư nhưng thiếu sự tập trung xử lý, giải pháp giải quyết các dự án kéo dài chậm thực hiện, gây lãng phí.

Cử tri kiến nghị Chính phủ sửa đổi, hoàn thiện các quy định về đấu giá quyền sử dụng đất như quy định về giá khởi điểm, chế tài đối với việc không thực hiện thanh toán tiền trúng đấu giá, đặc biệt là nâng mức tiền đặt cọc đấu giá đất lên khoảng 30 - 35% giá khởi điểm, quy định thời gian tối thiểu mới được chuyển nhượng, tách thửa để ổn định thị trường quyền sử dụng đất ở, hạn chế tình trạng nhà đầu tư lướt sóng thao túng thị trường, người dân có nhu cầu lại không mua được.

Cử tri kiến nghị có chính sách quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên thiên nhiên (quặng titan, rừng tự nhiên...) và các công trình xây dựng của Nhà nước (như hệ thống dẫn nước nhưng không có nước, nhà ở nhưng không có người ở...) để tránh thất thoát, lãng phí.

Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương cần có các giải pháp lâu dài nhằm thúc đẩy thủ tục đầu tư, phục vụ công tác hỗ trợ đầu tư; rà soát và chỉ đạo các cơ quan liên quan giám sát nhà đầu tư; kiên quyết xử lý, thu hồi đối với các dự án khởi công rồi bỏ hoang theo đúng quy định của pháp luật.

## **6. Về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật**

Cử tri kiến nghị trước khi trình ban hành các dự án Luật, bộ Luật, cần nghiên cứu tính khả thi cao và thật sát điều kiện thực tế, tránh trường hợp ban hành rồi phải điều chỉnh, bổ sung, chiếm phần lớn thời gian trong các Kỳ họp của Quốc hội.

Để tránh tình trạng Luật ban hành xong phải chờ các văn bản hướng dẫn thi hành, đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, cơ quan liên quan sớm nghiên cứu, ban hành các văn bản đồng bộ với thời gian Luật có hiệu lực thi hành, kịp thời đưa Luật vào cuộc sống, đáp ứng kỳ vọng của cử tri và Nhân dân.

## **7. Về tổ chức bộ máy nhà nước và cải cách hành chính, tiền lương**

Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo các cơ quan ở Trung ương cần đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền nhằm đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền để phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành với chính quyền địa phương.

Cử tri lo lắng trước việc phát hiện những vi phạm pháp luật của một bộ phận cán bộ lãnh đạo đã nghỉ hưu thời gian qua. Cử tri kiến nghị có chế tài theo dõi, giám sát chặt chẽ hơn để hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật.

Cử tri kiến nghị sớm thông tin cụ thể thời gian áp dụng mức lương mới hoặc thực hiện tăng lương theo lộ trình cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, ... hưởng lương từ ngân sách nhà nước, nhằm góp phần ổn định đời sống, đảm bảo an tâm công tác cho lực lượng này, trước thực trạng giá cả hàng hóa thiết yếu gia tăng như hiện nay.

Năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời giao các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành các văn bản hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm chuyên ngành theo ngành, lĩnh vực phụ trách. Tuy nhiên, hiện nay tiến độ ban hành hướng dẫn của các Bộ, ngành rất chậm, cử tri đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành sớm hoàn thiện, hướng dẫn kịp thời, đồng bộ, đảm bảo quy định riêng của mỗi Bộ, ngành phải phù hợp với quy định chung của Chính phủ, để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong quá trình chuẩn bị, bố trí biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các đơn vị sự nghiệp công lập khối giáo dục và đào tạo.

## **8. Về lao động, việc làm**

Đề nghị Chính phủ quan tâm xem xét việc tăng lương tối thiểu vùng cho người lao động lên 6% từ ngày 01/7/2022 hoặc từ 01/01/2023.

Sau đại dịch COVID-19, giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu của người tiêu dùng đều tăng, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của Nhân dân. Cử tri kiến nghị Chính phủ tiếp tục có chính sách hỗ trợ kịp thời cho người lao động nhằm từng bước cải thiện cuộc sống của người dân.

## **9. Về y tế**

Cử tri đề nghị Chính phủ tiếp tục quan tâm chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19; bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân, đồng thời tập trung tận dụng cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường kiểm tra các hoạt động liên quan công tác phòng, chống dịch; tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp “Ngoại giao Vaccine”.

Đề nghị Chính phủ cần đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 để có những hướng xử lý tốt hơn trong tình hình sống chung với dịch, không gây ảnh hưởng, thiệt hại lớn đến nền kinh tế; tránh tình trạng áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch rập khuôn.

Việc Bộ Y tế ban hành quy định trẻ em trong độ tuổi từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi phải có mã định danh trong dữ liệu quốc gia về dân cư mới được tiêm Vaccine ngừa COVID-19; một số trẻ em đã được cấp mã số định danh cá nhân, nhưng do cấp sai mã định danh cá nhân nên không được tiêm Vaccine ngừa COVID-19. Cử tri kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành xem xét điều chỉnh nhằm tạo điều kiện cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi được tiêm Vaccine ngừa COVID-19 theo quy định.

## **10. Về giáo dục và đào tạo**

Cử tri kiến nghị cần có giải pháp hỗ trợ giảm học phí và nâng mức hỗ trợ vay vốn cho các đối tượng sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để có điều kiện học tập. Đồng thời, cần quan tâm giải quyết việc làm cho sinh viên mới ra trường, để tránh tình trạng các em khi ra trường không có việc làm hoặc làm trái ngành.

Hiện nay, ngày càng có nhiều học sinh Việt Nam du học và ở lại đó làm việc, không trở về Việt Nam. Kiến nghị có giải pháp phù hợp về vấn đề này.

## **11. Về văn hóa, thông tin và truyền thông**

Cử tri đề nghị tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động tại các cơ sở đền, chùa, cơ sở tâm linh, không để xảy ra tình trạng mê tín, dị đoan, trục lợi tâm linh, gây rối trật tự, lệch chuẩn về đạo đức, phản văn hóa, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

Đề nghị Chính phủ quan tâm hơn nữa tới công tác tuyên truyền, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và đẩy mạnh việc hiện thực hóa chủ trương chuyển đổi số và có chế độ ưu đãi với nguồn nhân lực công nghệ thông tin, nhân lực có trình độ cao về công nghệ thông tin làm trong cơ quan nhà nước.

## **12. Về công tác dân tộc**

Đề nghị sớm triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 về phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai

đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; sớm phân bổ vốn và ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

### **13. Về thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng lãng phí**

Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, chức năng tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán trong thực hiện công tác phòng, chống dịch; công khai, minh bạch, đúng pháp luật, xử lý nghiêm các sai phạm. Kịp thời đề nghị truy tố, đưa ra xét xử các vụ án tham nhũng lớn, xử lý nghiêm cán bộ có hành vi tham nhũng, hối lộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi, gây thất thoát ngân sách, tài sản của nhà nước.

### **14. Về quốc phòng, an ninh**

Thời gian qua, một số đối tượng đã lợi dụng diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 để tuyên truyền các thông tin thất thiệt nhằm chống phá Đảng, Nhà nước trên mạng xã hội gây hoang mang trong dư luận; hành vi chống đối người thi hành công vụ, đặc biệt là các hành vi đăng thông tin sai lệch trên mạng xã hội và các hành vi chống người thi hành công vụ trong phòng chống dịch bệnh COVID-19 vẫn còn diễn ra; một bộ phận cán bộ, công chức chưa thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công. Cử tri đề nghị phải xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm nhằm đảm bảo tính răn đe và tính nghiêm minh của pháp luật.

Chiến sự Nga - Ucraina kéo dài tác động đến nhiều lĩnh vực, cử tri đề nghị cần có giải pháp đảm bảo an ninh lương thực trong nước, đảm bảo quốc phòng - an ninh, an ninh nguồn nước, tiếp tục đầu tư đồng bộ hệ thống đường tuần tra biên giới, hệ thống kè bảo vệ bờ sông biên giới, hoàn tất công tác phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền.

## **II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI GỬI TỚI KỲ HỌP THỨ 3, QUỐC HỘI KHÓA XV (do Ban Dân nguyện chuyển đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).**

Tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa XV, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp nhận 353 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển đến, Văn phòng Chính phủ rà soát, tổng hợp các kiến nghị cùng nội dung nhóm thành 300 kiến nghị và đã giao cho 24 Bộ, cơ quan xem xét, giải quyết và trả lời cử tri. Tuy nhiên, có 01 kiến nghị trùng với Kỳ trước và đã được trả lời nên số liệu tổng hợp theo phản hồi của các Bộ, cơ quan là 299 kiến nghị.

Các Bộ, cơ quan được phân công đã có văn bản trả lời **297/299** kiến nghị (đạt 99,3%); trong đó đã giải quyết được **17/297** kiến nghị (chiếm 5,7%); giải trình, cung cấp thông tin đối với **251/297** kiến nghị (chiếm 84,5%); trả lời đang trong

quá trình nghiên cứu, giải quyết 31/297 kiến nghị (chiếm 10,4%), chủ yếu liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản pháp luật hoặc đề nghị tăng lương<sup>1</sup>.

Kết quả tổng hợp giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri như sau:

### **1. Các kiến nghị đã được giải quyết**

Thống kê có 17/297 kiến nghị (chiếm 5,7%), đã được giải quyết thông qua hình thức ban hành văn bản. Diễn hình như:

#### **a) Về công tác quy hoạch:**

Trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do quy định của Luật Quy hoạch còn có những bất cập, chưa rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030 chậm. Những tồn tại, hạn chế do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là nguyên nhân chủ quan. Bên cạnh nguyên nhân do quy định pháp luật về quy hoạch còn bất cập, việc tổ chức thực hiện công tác quy hoạch ở các cấp, các ngành, các địa phương còn nhiều hạn chế, chưa làm hết trách nhiệm được giao, nhất là chưa chỉ đạo, đôn đốc quyết liệt trong giai đoạn đầu.

Để tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030, ngày 26/8/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 108/NQ-CP thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030.

#### **b) Về giải ngân vốn đầu tư công**

Để giải quyết dứt điểm tình trạng chậm giải ngân vốn đầu tư công, ngày 15/9/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 124/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2022.

#### **c) Hỗ trợ lãi suất các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam**

Ngày 30/5/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 36/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, nguồn vốn cho vay, cấp bù lãi suất và phí quản lý để Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam ban hành Hướng dẫn số 4279/HD-NHCS về thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022 của Chính phủ. Theo đó, đối tượng được hỗ trợ lãi suất là khách hàng vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam

<sup>1</sup> Phụ lục I



thuộc các chương trình tín chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam cho vay; có lãi suất vay vốn trên 6%/năm; được Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam giải ngân và có phát sinh dư nợ trong thời gian thực hiện hỗ trợ lãi suất và chưa hoàn thành việc tất toán; đồng thời khách hàng vay vốn đúng đối tượng vay vốn và sử dụng vốn vay đúng mục đích theo quy định. Tổng nguồn vốn hỗ trợ lãi suất theo Quyết định này tối đa 3.000 tỷ đồng từ nguồn phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ. Đây là chính sách nhân văn, thiết thực ý nghĩa của Nhà nước, qua đó góp phần giúp khách hàng được tiếp cận vay vốn tín dụng chính sách ưu đãi để khôi phục sản xuất kinh doanh, vượt qua giai đoạn khó khăn, phục hồi nền kinh tế

#### **d) Về mức lương tối thiểu vùng**

Về kiến nghị điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng tăng thêm bình quân 6%, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã thông tin đến cử tri tỉnh Vĩnh Phúc: căn cứ quy định của Bộ luật Lao động, khuyến nghị của Hội đồng tiền lương quốc gia và đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 12/6/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2022/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2022, trong đó đã điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng tăng thêm bình quân 6%.

#### **đ) Về chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên**

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 về chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên. Theo đó, mức vay vốn học sinh, sinh viên được nâng từ mức 2,5 triệu lên 4 triệu đồng/HSSV/tháng. Với mức vay này, hiện nay theo khảo sát cơ bản đã đáp ứng được khoảng 65% mức chi tiêu tối thiểu của học sinh, sinh viên. Tuy nhiên đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thì việc gia đình phải tự lo 35% mức chi tiêu hàng tháng vẫn là điều khá khó khăn. Do đó trong thời gian tới, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội nghiên cứu, đề xuất mức vay theo hướng đáp ứng được khoảng 80% mức chi tiêu tối thiểu của học sinh, sinh viên.

#### **e) Về giải pháp bình ổn giá xăng dầu**

Ngày 08/8/2022 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 51/2022/NĐ-CP sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng xăng thuộc nhóm 27.10 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định

số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP.

### **g) Về chương trình chuyển đổi số**

Về tỷ lệ % chi ngân sách dành cho chương trình chuyển đổi số và có chế độ ưu đãi với nguồn nhân lực công nghệ thông tin, nhân lực có trình độ cao về công nghệ thông tin làm trong cơ quan nhà nước, có chế độ thu hút nhân tài trong lĩnh vực chuyển đổi số. Đẩy mạnh chương trình khoa học công nghệ, chuyển đổi số để hỗ trợ cho các cơ quan Nhà nước sớm hoàn thành chương trình chuyển đổi số tại địa phương trong các ngành như du lịch, logistics, nông nghiệp, y tế, năng lượng... Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, ngày 28/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 146/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". Trong đó bao gồm các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao nhận thức, truyền thông về chuyển đổi số. Bộ Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn và đang tích cực phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai Đề án.

### **2. Các kiến nghị đang trong quá trình xem xét, giải quyết**

Thống kê có 31/297 kiến nghị (chiếm 10,4%), được các cơ quan trả lời đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết. Các kiến nghị này chủ yếu liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật nên cần thời gian để tổng kết, đánh giá, hoặc bố trí kinh phí để giải quyết, như: Luật An ninh mạng, Luật Đất đai, Luật Xử lý vi phạm hành chính...

### **3. Các phản ánh kiến nghị của cử tri được trả lời dưới dạng cung cấp thông tin, nội dung các văn bản quy phạm pháp luật**

Thống kê có 251/297 kiến nghị (chiếm 84,5%), trong đó có nhiều kiến nghị về cơ chế, chính sách hoặc các vấn đề cụ thể tại địa phương. Các Bộ, ngành đã cung cấp thông tin đầy đủ tới cử tri, điển hình như một số kiến nghị thuộc các lĩnh vực sau:

#### **a) Về kế hoạch và đầu tư, tài chính**

- Về các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: ngày 26/8/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (thay thế Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 11/3/2019), đã bổ sung và quy định cụ thể hơn một số giải pháp, chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhanh chóng phục hồi sản xuất, kinh doanh trong điều kiện mới, tiếp tục đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước. Ngày 10/5/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; Bộ Tài chính cũng đang hoàn thiện để khẩn trương ban hành Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Về giải ngân vốn đầu tư công: theo phản ánh của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, cơ bản công tác lập kế hoạch không còn vướng mắc. Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi 08 Luật trong đó có một số điều của Luật Đầu tư công nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn đối với các dự án ODA.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ hiệu quả công tác giải ngân, gắn trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan trong việc bảo đảm tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Từ năm 2016 đến nay, Chính phủ đã ban hành 05 Nghị quyết chuyên biệt, tổ chức nhiều Hội nghị về giải ngân vốn đầu tư công; thành lập Tổ công tác đặc biệt giải quyết khó khăn, vướng mắc về đầu tư, trong đó có đầu tư công do Phó Thủ tướng Chính phủ làm Tổ trưởng và các Tổ công tác đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công hàng năm do các Phó Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính làm Tổ trưởng.

Riêng năm 2022 Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị quyết yêu cầu các Bộ, địa phương xác định việc giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện quyết liệt để đạt mục tiêu đề ra.

Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản, công điện đôn đốc, chỉ đạo các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương quyết liệt triển khai công tác phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; tổ chức 02 Hội nghị trực tuyến toàn quốc, trong đó thảo luận tình hình và giải pháp đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; thành lập 06 Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 và đã xác định “nút thắt”, “điểm nghẽn” của việc phân bổ, giải ngân chậm; trách nhiệm của từng cấp, từng đơn vị sử dụng vốn và giải pháp tháo gỡ, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

- Về quản lý đất công, tránh tình trạng các khu đất công được giao cho tư nhân sử dụng sai mục đích: ngày 10/12/2019 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 32/CT-TTg về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, trong đó có việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất; ngày 15/7/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 67/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2017/NĐ-CP quy định về việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Thủ tướng cũng đã chỉ đạo Bộ Tài chính yêu cầu các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương tập trung thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất và kiểm tra tình hình thực tế thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong công tác quản lý tài sản công... Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã có Công văn số 8239/BTC-QLCS ngày 26/7/2021 gửi các Bộ, ngành, địa phương về việc triển khai thực hiện Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Công văn số 14504/BTC-QLCS ngày 22/12/2021 về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong công tác quản lý

tài sản công, Công điện số 04/CĐ-BTC ngày 28/7/2022 về việc tăng cường công tác sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công đã dần đi vào nề nếp, các vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công đã được kiểm chế, giảm bớt nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản công tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật.

### **b) Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường**

- Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương phối hợp với các địa phương theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời đề xuất các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu, nhất là chương trình bình ổn thị trường, rà soát, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với một số mặt hàng thiết yếu, tránh tình trạng giá tăng - giảm bất hợp lý; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thị trường, ngăn chặn tình trạng đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý.

- Đối với mặt hàng phân bón: Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu nhập khẩu, phát huy công suất sản xuất, giảm tồn kho, kiểm soát kênh phân phối, tiết giảm chi phí sản xuất, ưu tiên tối đa tiêu thụ phân bón tại thị trường trong nước, nắm bắt tình hình biến động giá cả trong nước và thế giới, hạn chế xuất khẩu phân bón nhằm cung cấp tối đa cho thị trường nội địa.

- Đối với mặt hàng xăng dầu: Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính thực hiện nhất quán, đúng quy định trong việc tính toán, xác định đề điều hành giá xăng dầu trong nước phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thế giới; sử dụng Quỹ Bình ổn giá một cách hiệu quả và linh hoạt nhằm hạn chế mức biến động mạnh của giá xăng dầu trong nước so với biến động của giá thế giới, góp phần thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát và hỗ trợ phục hồi kinh tế, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể kinh doanh và sử dụng xăng dầu. Các thông số về giá xăng dầu thế giới để thực hiện tính giá cơ sở mặt hàng xăng dầu, mức trích lập, chi, số dư Quỹ bình ổn giá, giá cơ sở mặt hàng xăng dầu được Bộ Công Thương công khai trên Cổng Thông tin điện tử, gửi cho các cơ quan báo chí và doanh nghiệp biết, thực hiện theo từng kỳ điều hành giá xăng dầu.

- Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo liên Bộ Công Thương - Tài chính chi sử dụng liên tục Quỹ bình ổn giá xăng dầu (với mức chi từ 100-1.500 đồng/lít tùy loại) nhằm bình ổn giá xăng dầu trong nước, điều chỉnh giá xăng dầu trong nước phù hợp với diễn biến của giá xăng dầu thế giới nhưng mức tăng thấp hơn mức xăng dầu thế giới.

- Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài chính nghiên cứu, điều chỉnh giảm thuế bảo vệ môi trường, thuế nhập khẩu đối với mặt hàng xăng dầu, cụ thể, đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn và giảm 70% mức thuế bảo vệ môi trường đối với dầu hỏa; Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn về mức sàn trong khung

thuế quy định tại Luật Thuế bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 51/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng xăng từ mức thuế suất 20% xuống 10%.

Thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 1265/TB-TTKQH ngày 07/7/2022, hiện nay Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Tài chính dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giảm mức thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, mức thuế giá trị gia tăng đối với xăng dầu, theo đó trình Quốc hội có quyết nghị giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc giảm tối đa 50% mức thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng và giảm tối đa 50% mức thuế giá trị gia tăng đối với xăng dầu cũng như thời gian áp dụng giảm thuế cụ thể trong trường hợp giá xăng dầu thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tăng cao hoặc vẫn ở mức cao, tác động đến chỉ số lạm phát, kinh tế vĩ mô, sinh kế, đời sống người dân và tăng trưởng kinh tế.

- Thời gian tới, liên Bộ Công Thương - Tài chính sẽ tiếp tục thực hiện công tác điều hành giá xăng dầu theo hướng phù hợp với diễn biến của giá thành phẩm xăng dầu thế giới và tình hình kinh tế - xã hội trong nước, sử dụng linh hoạt công cụ Quỹ bình ổn giá để bình ổn giá xăng dầu, góp phần bảo đảm thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát và bình ổn thị trường, hỗ trợ đời sống của người dân, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; duy trì mức chênh lệch giá giữa xăng sinh học E5RON92 và xăng khoáng RON95 ở mức hợp lý để khuyến khích sử dụng xăng sinh học nhằm bảo vệ môi trường theo chủ trương của Chính phủ.

- Về xử lý đối với Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn: sau khi đi vào hoạt động, Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn và Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đã góp phần cung ứng khoảng 70% sản phẩm xăng dầu cho thị trường trong nước, thực hiện được mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng cho đất nước, đóng góp lớn cho ngân sách địa phương (khoảng 10 nghìn tỷ đồng mỗi năm). Tuy nhiên, hiện nay Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn đang gặp khó khăn, thua lỗ do: (i) Thời gian đầu đi vào vận hành, các nhà máy hoạt động thường chưa ổn định, cần khắc phục các sự cố, bảo dưỡng, sửa chữa; (ii) Thị trường xăng dầu gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, nhu cầu tiêu thụ xăng, giá sản phẩm lọc dầu giảm trong khi vẫn phải duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghĩa vụ trả nợ ngân hàng. Trước tình hình khó khăn của Dự án, Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo Bộ, ngành, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam rà soát, làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, làm rõ các nguyên nhân dẫn đến tình trạng khó khăn, đồng thời các bên góp vốn đang nghiên cứu các giải pháp tháo gỡ khó khăn, phương án tái cấu trúc dự án để thống nhất triển khai thực hiện công tác tái cấu trúc, cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy, đảm bảo Nhà máy hoạt động hiệu quả, cung ứng sản phẩm xăng dầu cho thị trường trong nước ổn định.

- Về xuất khẩu các mặt hàng nông sản trong nước theo đường chính ngạch: Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì việc đàm phán về quản lý chất lượng hàng hóa, kiểm dịch để mở cửa thị trường đối với hàng nông sản, xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc và các nước lân cận;

Giao Bộ Công Thương xây dựng Đề án thúc đẩy xuất khẩu qua các cửa khẩu biên giới theo hình thức chính ngạch.

- Thời gian qua, Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt về công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, hàng cấm, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng không rõ nguồn gốc, xuất xứ; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường ngay từ tuyến biên giới đường bộ và đường biển, kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, bao che, tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, khen thưởng động viên, nêu gương kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và công chức trực tiếp quản lý địa bàn nếu để xảy ra tình trạng vi phạm kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân mà không có giải pháp khắc phục kiên quyết, hiệu quả.

### **c) Về giao thông vận tải, xây dựng**

- Trả lời cử tri tỉnh Lào Cai đề nghị về việc tiếp tục phối hợp với phía Trung Quốc để đàm phán ký kết Hiệp định và Nghị định thư trong việc triển khai dự án kết nối đường sắt giữa ga Lào Cai (Việt Nam) với ga Hà Khẩu Bắc (Trung Quốc), Bộ Giao thông vận tải cho biết, thời gian qua, Bộ đã chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với các Bộ, ngành và UBND tỉnh Lào Cai chủ động xúc tiến nghiên cứu phương án kết nối đường sắt giữa ga Lào Cai và ga Hà Khẩu Bắc, đã làm việc với cơ quan chức năng phía Trung Quốc để trao đổi thống nhất phương án kết nối. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa nhận được phản hồi chính thức của phía Trung Quốc đối với đề xuất của phía Việt Nam. Thời gian tới, Bộ Giao thông vận tải sẽ tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng của phía Trung Quốc để phía Bộ sớm có phản hồi chính thức về phương án kết nối. Trên cơ sở đã thống nhất phương án kết nối đường sắt giữa ga Lào Cai với ga Hà Khẩu Bắc, các cơ quan chức năng hai nước sẽ triển khai đàm phán thống nhất điểm nối ray đường sắt giữa hai ga nêu trên. Sau khi Nghị định thư giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Trung Quốc về điểm nối ray đường sắt được ký, Bộ Giao thông vận tải sẽ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan lập hồ sơ và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án kết nối đường sắt giữa ga Lào Cai với ga Hà Khẩu Bắc như cử tri kiến nghị.

- Về xử lý nghiêm đối với các trường hợp nhà thầu thi công chậm tiến độ dẫn đến tình trạng đội vốn đầu tư, ảnh hưởng đến ngân sách nhà nước: trong thời gian qua, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số dự án còn chậm so với kế hoạch yêu cầu do những nguyên nhân chủ quan, khách quan như: dịch bệnh COVID-19 bùng phát; thiếu hụt nguồn cung vật liệu cho các dự án; công tác giải phóng mặt bằng chậm; năng lực của một số nhà thầu, ban quản lý dự án còn hạn chế. Để triển khai các công trình, dự án quan trọng quốc gia giai đoạn 2021-2025, đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả đầu tư dự án, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết cho phép áp dụng một số cơ chế đặc thù để khắc phục những tồn tại,

khó khăn, vướng mắc, bất cập đã gặp phải trong quá trình thực hiện các dự án nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Bộ Giao thông vận tải đã thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng và tiến độ công trình. Thời gian tới, Bộ Giao thông vận tải sẽ tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư, ban quản lý dự án thực hiện các biện pháp phù hợp, đưa các quy định chặt chẽ vào hợp đồng để quản lý tiến độ, chất lượng và giá thành các gói thầu, dự án; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng quy định chế độ thưởng, phạt đối với các chủ thể có liên quan trong quá trình đầu tư xây dựng để triển khai thực hiện.

- Về đề nghị có cơ chế, chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp: để khuyến khích phát triển nhà ở xã hội cho các đối tượng chính sách khó khăn về nhà ở, trong đó có công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, pháp luật về nhà ở hiện nay đã có nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đã được ban hành như: các dự án nhà ở xã hội được miễn tiền sử dụng đất, giảm 50% thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài dự án, cho vay ưu đãi lãi suất thấp....

- Theo pháp luật nhà ở hiện hành thì chính sách nhà ở cho công nhân làm việc trong khu công nghiệp đang được lồng ghép vào chính sách nhà ở xã hội, áp dụng chung cho 10 nhóm đối tượng theo quy định tại Điều 49 Luật Nhà ở năm 2014. Các cơ chế ưu đãi cũng áp dụng chung như nhà ở thu nhập thấp khu vực đô thị, chỉ bổ sung cơ chế ưu đãi đối với doanh nghiệp lo nhà ở cho công nhân thì được tính toán chi phí vào giá thành. Để giải quyết một số tồn tại, vướng mắc trong việc phát triển nhà ở xã hội, Bộ Xây dựng đã nghiên cứu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, trong đó đã sửa đổi các quy định cụ thể hơn về trình tự thủ tục, hồ sơ chứng minh đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

Với các chính sách đã ban hành, đến nay trên địa bàn cả nước, đã hoàn thành 276 dự án nhà ở xã hội khu vực đô thị, quy mô xây dựng khoảng 7,3 triệu m<sup>2</sup> sàn. Trong đó, riêng đối với nhà ở công nhân đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng 122 dự án, với quy mô khoảng 2,7 triệu m<sup>2</sup> sàn.

Tuy nhiên, để đảm bảo đồng bộ quy định pháp luật, một số nội dung vướng mắc trong phát triển nhà công nhân phải tiếp tục được sửa đổi tại Luật Nhà ở và các pháp luật có liên quan. Chính phủ đã giao Bộ Xây dựng nghiên cứu sửa đổi Luật Nhà ở 2014, trong đó có đề xuất các chính sách riêng đối với nhà công nhân khu công nghiệp để khuyến khích, thúc đẩy phát triển loại hình nhà ở này.

#### **d) Về nông nghiệp và phát triển nông thôn**

- Chính phủ đã chỉ đạo tập trung, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn

bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, sản xuất sản phẩm có giá trị cao, đa dạng theo chuỗi giá trị, tích hợp đa giá trị vào sản phẩm. Trong đó tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ người sản xuất kinh doanh nông nghiệp tạo động lực mới cho phát triển “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”, nhất là chính sách đất đai, đầu tư, hợp tác công tư, tín dụng, bảo hiểm... Đồng thời, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách đã ban hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, yên tâm sản xuất.

- Đề bình ổn giá vật tư nông nghiệp, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất và tăng thu nhập cho nông dân, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Công Thương, các địa phương đánh giá cân bằng cung - cầu nông sản, điều tiết xuất nhập khẩu vật tư đầu vào; tăng cường kiểm tra công khai giá, chất lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi. Kiểm soát chặt chẽ nguồn cung nông sản, triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu cung cầu nông sản làm công cụ theo dõi sản lượng cung cầu, qua đó đưa ra các kịch bản và giải pháp can thiệp cần thiết điều tiết cung cầu từng nhóm hàng và từng khu vực trong các tình huống.

- Các Bộ, ngành, địa phương, Hiệp hội ngành hàng, Doanh nghiệp phối hợp tập trung, liên kết chặt chẽ với các vùng nguyên liệu, đẩy mạnh chế biến, chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng. Thúc đẩy sản xuất theo chuỗi sản phẩm, xây dựng mã định danh, mã số vùng trồng, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm. Kiểm tra, kiểm soát chất lượng và giá vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát giá nguyên liệu và giá thành sản xuất phân bón, thức ăn chăn nuôi, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho hoạt động nhập khẩu (về nguồn hàng, ưu tiên về giá, chất lượng, vận chuyển, lưu thông) nhằm đảm bảo nguồn cung, ổn định giá cả, tạo điều kiện để Doanh nghiệp và người dân yên tâm sản xuất. Đồng thời, thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất; tăng cường sử dụng thức ăn tinh, giảm thức ăn thô và tận dụng tối đa phụ phẩm trong sản xuất, chế biến nông sản.

- Tăng cường kết nối tiêu thụ nông sản, khai thác tối đa các kênh thương mại điện tử, hạn chế khâu trung gian. Chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Công Thương, các địa phương tổ chức kết nối, giới thiệu doanh nghiệp liên kết hợp đồng tiêu thụ, bảo quản, chế biến nông sản; tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh quảng bá tiêu thụ trong nước, ưu tiên tiêu thụ sản phẩm nông sản gặp khó khăn tại địa phương. Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại. Tăng cường công tác thông tin, dự báo tình hình cung cầu nông sản. Xây dựng các chương trình truyền thông dài hạn, phạm vi toàn ngành và phát triển các công cụ dự báo thị trường nông sản.



- Ngoài ra, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành có những cơ chế, chính sách hỗ trợ để người dân yên tâm sản xuất, như chính sách hỗ trợ về an sinh xã hội cho thuyền viên tàu cá tạm ngừng hoạt động sản xuất do giá nhiên liệu tăng; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 115/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 hướng dẫn thực hiện chính sách bảo hiểm để tháo gỡ khó khăn trong việc mua bảo hiểm tàu cá cho ngư dân theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP do doanh nghiệp bảo hiểm ngừng bán từ 2019 đến nay. Trong đó có yêu cầu đối với doanh nghiệp bảo hiểm đảm bảo về năng lực tài chính, quản trị, mạng lưới và kinh nghiệm triển khai khi tham gia.

- Về vấn đề quản lý rừng tự nhiên: Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW quy định thực hiện nghiêm công tác quản lý bảo vệ rừng, dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên và không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác trên phạm vi cả nước (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định).

- Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 đã quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân các cấp; quy định không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt. Ngoài ra, đã quy định rất chặt chẽ việc khai thác lâm sản trong rừng tự nhiên, đóng cửa rừng tự nhiên để tăng cường công tác quản lý rừng tự nhiên. Hiện nay, Chính phủ đã giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Nghị định quy định về chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản trong lâm nghiệp, trong đó có đề xuất quy định cụ thể về chính sách hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng bao gồm cả rừng tự nhiên.

- Để tập trung tháo gỡ thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu đối với khai thác hải sản của Việt Nam, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ, ngành liên quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các vùng hoạt động trên biển, đặc biệt là các vùng, khu vực giáp ranh, vùng chồng lấn kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tàu cá xuất bến, nhập bến; tiếp tục tổ chức các đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tại các vùng biển chồng lấn, tranh chấp, ranh giới vùng biển giữa Việt Nam và các nước; điều tra, xử lý, xử phạt dứt điểm hành vi cố tình hoặc các tổ chức, cá nhân môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân Việt Nam đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài; thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc kiểm soát tàu cá ra vào cảng, giám sát sản lượng thủy sản từ khai thác, truy xuất nguồn gốc thủy sản; theo dõi, lập danh sách

các tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm khai thác IUU về Báo cáo, Nhật ký khai thác; không có Giấy phép khai thác thủy sản; không lắp đặt/ngắt kết nối thiết bị VMS; khai thác sai vùng, vượt ranh giới phát hiện qua VMS... Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng của các Ban, Bộ ngành Trung ương có liên quan (Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ...) và địa phương để thống nhất trong công tác điều tra, xử phạt các hành vi khai thác IUU; thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế phối hợp liên ngành trong trao đổi, xử lý thông tin. Kiên quyết xử phạt hành vi khai thác IUU theo quy định tại Nghị định số 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương để răn đe, tuyên truyền, giáo dục. Lực lượng Bộ đội Biên phòng thường xuyên duy trì lực lượng tàu, xuồng trực tuần tra, kiểm tra kiểm soát tại các cảng, bến cá, cửa sông, lạch, bãi ngang; lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển, Kiểm ngư tăng cường duy trì tàu tại các vùng biển giáp ranh, chông lán, các vùng trọng điểm thường xuyên tổ chức tuần tra kiểm soát ngăn chặn tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép, hỗ trợ bảo vệ ngư dân vươn khơi bám biển đồng thời nắm chắc tình hình, bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

#### **đ) Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

- Trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh An Giang về ban hành chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường xen kẽ trong khu dân cư vào Khu công nghiệp hoặc Cụm công nghiệp, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông tin: chính sách ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường đã được quy định tại Điều 141 Luật Bảo vệ môi trường và quy định chi tiết tại các điều từ 131 đến 137 và Phụ lục số XXX Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Năm 2022 là năm kết thúc thực hiện Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020 theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, ngày 26/01/2022, Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 647/VPCP-NN về kết quả triển khai Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020, thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Văn Thành: “Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí nguồn lực, kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương, thu hút nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác theo đúng quy định của pháp luật để xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn, hoàn thành trước ngày 31/12/2022; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân chây ỳ, chậm trễ trong việc thực hiện”.

- Đã tổ chức thực hiện liên quan đến việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất đai, giải pháp giải quyết các dự án kéo dài, chậm thực hiện, gây lãng phí. Để khắc phục tình trạng nêu trên, thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai. Bộ

Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1171/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 13/3/2018 đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung kiểm tra, xử lý các dự án chậm hoặc chưa đưa đất vào sử dụng. Từ năm 2018-2019, Tổng cục Quản lý đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức các đoàn kiểm tra và đôn đốc việc kiểm tra, xử lý các dự án chậm hoặc chưa đưa đất vào sử dụng tại 10 tỉnh, thành phố gồm: Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bạc Liêu và Kiên Giang. Kết quả đã kiểm tra 205 dự án, trong đó đã kiến nghị xử lý thu hồi 2 dự án (diện tích 1.452,20 ha), loại bỏ khỏi danh sách dự án chậm tiến độ 24 dự án. Trong năm 2022, thực hiện Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng đề án “Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế, xã hội phục hồi sau đại dịch COVID-19” và đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với nội dung tập trung đề xuất các giải pháp và cơ chế chính sách để giải quyết, đưa quỹ đất vào sử dụng hiệu quả, nhanh chóng giải phóng nguồn lực, tránh lãng phí, phòng chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng đất đai. Ngoài ra trong năm 2022, theo kế hoạch thanh tra, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tiến hành thanh tra, kiểm tra dự án chậm tại một số tỉnh như Bình Thuận (đã tiến hành kiểm tra, có thông báo kết luận kiểm tra và công khai các trường hợp vi phạm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường); Thái Nguyên, Nghệ An và Quảng Ninh.

- Về nội dung nâng tỉ lệ tiền đặt trước lên khoảng 30-35%, Luật Đấu giá tài sản quy định người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước với mức từ 5% đến 20% so với giá khởi điểm của tài sản đấu giá. Mức cụ thể do người có tài sản đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận, quyết định. Tiền đặt trước, sau khi trúng đấu giá được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Qua thực tiễn triển khai với nhiều loại tài sản được đưa ra bán đấu giá, giá trị tài sản khác nhau (hiện nay có hơn 20 loại tài sản được đưa ra bán đấu giá) đã cho thấy mức tiền đặt trước tối đa mà Luật Đấu giá tài sản quy định là phù hợp, tạo điều kiện thu hút được nhiều tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá. Trường hợp nâng mức tiền đặt trước lên quá cao có thể sẽ có ít tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá, tiềm ẩn nguy cơ thông đồng, móc nối để đim giá. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chuẩn bị tổ chức tổng kết 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu các phản ánh, kiến nghị của cử tri liên quan đến các quy định về trình tự, thủ tục đấu giá, trong đó có nội dung về tỷ lệ tiền đặt trước trong quá trình đề xuất, sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, tiếp thu ý kiến của cử tri phản ánh về việc hoàn thiện quy định của pháp luật về đấu giá quyền sử dụng đất (trong đó có quy định về giá khởi điểm, tỷ lệ đặt cọc, thanh toán tiền trúng đấu giá,...); về các nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã bổ sung vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, đang hoàn thiện trình Chính phủ

ban hành và sẽ nghiên cứu đề thể chế trong quá trình hoàn thiện dự án Luật Đất đai sửa đổi.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường thông tin đến cử tri tỉnh Bình Thuận: trong thời gian vừa qua, công tác quản lý nhà nước về khoáng sản nói chung, khoáng sản titan nói riêng ngày càng được tăng cường, công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản đã đạt nhiều hiệu quả, góp phần đưa hoạt động khoáng sản đi vào nề nếp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoáng sản. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt để xử lý tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, không phép, cụ thể như sau:

Chính phủ đã ban hành 13 Nghị định; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 06 Quyết định và 03 Chỉ thị; Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ liên quan đã ban hành 62 Thông tư, Thông tư liên tịch. Các quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản dưới Luật được xây dựng theo hướng chặt chẽ, minh bạch và bền vững. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về khoáng sản và chấn chỉnh hoạt động khoáng sản của tổ chức, cá nhân. Theo đó, đã quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, nghĩa vụ và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trong công tác bảo vệ môi trường, phục hồi môi trường trong hoạt động khoáng sản.

Ngày 30/3/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-TTg về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản; ngày 29/9/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 38/CT-TTg về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản (thay thế Chỉ thị số 03/CT-TTg nêu trên). Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan và địa phương thực hiện nhiều giải pháp tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về khoáng sản, nhất là công tác thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về khoáng sản, thanh tra trách nhiệm đối với các tổ chức hành chính và người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường; kiểm tra, xử lý theo quy định đối với các cơ sở chế biến công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đặc biệt, tại Chỉ thị số 38/CT-TTg nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã giao nhiệm vụ cụ thể đối với từng Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để triển khai thực hiện các quy định mới của 05 Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản đã được ban hành từ khi có Chỉ thị số 03/CT-TTg đến nay.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt để xử lý tình trạng khai thác khoáng sản trái phép. Theo đó, từ năm 2015 đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành các Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản thay thế Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012, theo đó Nghị định số 158/2016/NĐ-CP đã bổ sung nhiều nội dung mới nhằm tăng cường công tác quản lý khoáng sản, nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp khi được giao quyền khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, đã quy định cụ

thể hơn trách nhiệm quản lý bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại Chương III; hướng dẫn nội dung phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, quy định rõ trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu các địa phương nếu để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ nếu để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép hoặc khai thác trái phép kéo dài mà không xử lý; Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (thay thế các Nghị định số 142/2013/NĐ-CP và 33/2017/NĐ-CP); Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc bản đồ, theo đó, nội dung Nghị định đã bổ sung thêm nhiều hành vi vi phạm, tăng mức xử phạt các hành vi vi phạm từ 2 đến 3 lần. Mặt khác, Bộ đã thực hiện nhiều hình thức phổ biến pháp luật về khoáng sản; đưa vào kế hoạch kiểm tra, thanh tra hàng năm của Bộ nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên đề để xử lý các hành vi gây tổn thất lớn khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; phối hợp với các địa phương để nắm bắt thông tin, kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

Nhằm phát huy tối đa các nguồn lực phát triển theo hướng bền vững, kinh tế xanh tại các địa phương, đồng thời quản lý chặt chẽ khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 51/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về quản lý khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia. Nghị định có hiệu lực thi hành là cơ sở pháp lý quan trọng để điều chỉnh Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 06/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia, quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên khoáng sản, nhất là khoáng sản titan tại các địa phương có khoáng sản titan như: Bình Thuận, Ninh Thuận, Thừa Thiên-Huế... đồng thời đáp ứng nhu cầu triển khai các dự án đầu tư trên các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội tại các địa phương.

- Về kiến nghị thu hồi đất tại các dự án đã khởi công nhưng không triển khai, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thông tin tới cử tri: Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 Chính phủ giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng Đề án “Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế, xã hội phục hồi sau đại dịch COVID-19”, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Đề án và đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Nội dung Đề án đã tập trung thực hiện các dự án chậm đưa đất vào sử dụng, không đưa đất vào sử dụng để hoang hóa, lãng phí đất đai trên phạm vi toàn quốc. Sau khi Đề án được Thủ tướng phê duyệt, sẽ thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ ở Trung ương và Ban chỉ đạo cấp tỉnh, thành phố tại địa phương để tổ chức chỉ đạo, thực hiện đề án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực đất đai để phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch COVID-19. Ngoài ra trong năm 2022, theo kế hoạch thanh tra, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tiến hành thanh tra, kiểm tra dự án

chậm tiến độ tại một số tỉnh như Bình Thuận, Thái Nguyên, Nghệ An và Quảng Ninh (có thông báo kết luận kiểm tra và công khai các trường hợp vi phạm trên Cổng thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường sau khi kiểm tra).

#### **e) Về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật**

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục dành nhiều thời gian thảo luận, thống nhất nhiều giải pháp và quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo để nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và thi hành pháp luật, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu. Ngoài các Phiên họp thường kỳ, từ cuối năm 2020 đến tháng 9/2022, Chính phủ đã tổ chức 02 Hội nghị về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và thi hành pháp luật; 09 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; trên cơ sở đó, đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Trong thời gian qua, mặc dù công tác xây dựng pháp luật đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên, như cử tri đã phản ánh, vẫn còn tình trạng các dự án Luật, bộ Luật chưa đảm bảo tính khả thi, sát điều kiện thực tế, dẫn tới trường hợp ban hành rồi lại phải sửa đổi, bổ sung như phản ánh của cử tri. Để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, cơ quan thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau đây:

- Bảo đảm tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 về quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao năng lực và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

- Việc thẩm định cần phải chú trọng hơn nữa đến tính khả thi và tính phù hợp với thực tế của dự thảo văn bản.

- Phát huy hơn nữa sự tham gia góp ý của Nhân dân; huy động trí tuệ của chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý; tăng cường sự giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức xã hội, phương tiện thông tin đại chúng trong quá trình xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kết hợp kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật với công tác theo dõi thi hành pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính.

- Bảo đảm nguồn kinh phí đầu tư cho công tác xây dựng pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Để khắc phục tình trạng luật ban hành xong phải chờ văn bản hướng dẫn thi hành, thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt, kịp thời việc

ban hành các văn bản đồng bộ với thời gian có hiệu lực thi hành của Luật, kịp thời đưa Luật vào cuộc sống, cụ thể như sau:

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành văn bản; đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, trình, ban hành văn bản nhằm khắc phục tình trạng xin lùi thời hạn trình, ban hành văn bản; thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ; tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết mà Quốc hội đã đề ra trong Nghị quyết số 20/2011/QH13, Nghị quyết số 67/2013/QH13, Nghị quyết số 75/2014/QH13; thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ: thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc thực hiện Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh và ban hành văn bản của Bộ, ngành mình nhằm bảo đảm chất lượng và tiến độ; hạn chế tình trạng xin lùi thời hạn trình văn bản, nợ ban hành văn bản; tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị chuyên môn với tổ chức pháp chế; giữa các Bộ với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật với công tác thi hành pháp luật.

- Chỉ đạo Bộ Tư pháp đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ ưu tiên, tập trung thời gian, nguồn lực cho công tác xây dựng luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; cử cán bộ phối hợp chặt chẽ ngay từ đầu với các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì xây dựng luật, pháp lệnh từ giai đoạn lập đề nghị xây dựng cho đến giai đoạn soạn thảo, chỉnh lý dự án Luật, Pháp lệnh để kiểm soát phạm vi, nội dung giao quy định chi tiết, bảo đảm tính khả thi; phối hợp với Văn phòng Chính phủ tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo, kịp thời kiến nghị xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; hàng quý báo cáo Chính phủ tại Phiên họp thường kỳ về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết Luật, Pháp lệnh; hàng tháng công khai tình hình nợ đọng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ.

#### **g) Về tổ chức bộ máy nhà nước và cải cách hành chính, tiền lương**

- Về phân cấp, phân quyền, ủy quyền: thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, trong đó đặt ra nhiệm vụ đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền, ủy quyền, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động; đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo; đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Nghị quyết số 04/NQ-CP đã xác định rõ mục tiêu: đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa Chính phủ với các Bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành với chính quyền địa phương gắn với hoàn

thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch..... Đồng thời, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện các quy định phân quyền quản lý nhà nước giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và chính quyền địa phương theo ngành, lĩnh vực; hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ với chính quyền địa phương theo ngành, lĩnh vực...và giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP, đáp ứng yêu cầu phát triển các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của Đảng và của pháp luật. Theo đó, các Bộ, ngành đang tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Về cải cách chế độ tiền lương: tại Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII của Đảng đã ban hành Nghị quyết số 27- NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, trong đó đã phân công nhiệm vụ cho Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng cụ thể các nội dung của chế độ tiền lương mới để thực hiện từ năm 2021 theo lộ trình ghi tại Nghị quyết số 27-NQ/TW. Tuy nhiên, do tác động của nhiều yếu tố bất lợi, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên Hội nghị Trung ương 13 Khóa XII và Hội nghị Trung ương 4 Khóa XIII đã chỉ đạo lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW vào thời điểm phù hợp. Theo đó, trong các Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước từ năm 2020 đến năm 2022 (Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19/6/2020, Nghị quyết số 128/2020/QH14 ngày 12/11/2020 và Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021) thì trong năm 2020, năm 2021 và năm 2022 chưa bố trí kinh phí để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở (chỉ ưu tiên điều chỉnh lương hưu cho người nghỉ hưu trước năm 1995). Trong thời gian từ nay đến khi thực hiện chế độ tiền lương mới, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu xây dựng các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới; đồng thời căn cứ tình hình kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách nhà nước năm 2022 và những năm tiếp theo trình Chính phủ để báo cáo Trung ương và Quốc hội thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương để tăng lương cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, bảo đảm phù hợp với yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương.

- Về vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập: căn cứ quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; trên cơ sở



rà soát tổng hợp kết quả xây dựng vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã tại Văn bản số 242-CV/BCSD ngày 18/02/2022 của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ và gửi Ban Tổ chức Trung ương để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế, để kịp thời thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Bộ Nội vụ đã có Văn bản số 2250/BNV-TCBC ngày 28/5/2022 đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ sau:

Rà soát vị trí việc làm (gồm danh mục, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm) đã được Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ tổng hợp tại Văn bản số 242-CV/BCSD nêu trên để hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn về: vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý từ Trung ương đến địa phương; định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý; vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý, gửi Bộ Nội vụ để thống nhất ý kiến trước khi ban hành theo thẩm quyền.

Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn về: cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập để làm cơ sở cho Bộ, ngành, địa phương thực hiện.

Sau khi vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ công chức cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các Bộ, ngành có trách nhiệm rà soát vị trí việc làm để sửa đổi, bổ sung Thông tư hướng dẫn cho thống nhất.

- Về công tác cán bộ: tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020), trong đó có sửa đổi, bổ sung quy định về kỷ luật để thể chế hóa chủ trương của Đảng về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, “mọi hành vi vi phạm trong thời gian công tác của cán bộ, công chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu đều bị xử lý theo quy định của pháp luật”. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức quy định cụ thể về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với người đã nghỉ việc, nghỉ hưu. Trong thời gian qua, đã có nhiều trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, kể cả các trường hợp đã nghỉ việc, nghỉ hưu bị xử lý kỷ luật nghiêm minh theo quy định của Đảng và của pháp luật. Vừa qua, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII đã ban hành Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, theo đó một trong các nguyên tắc trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng là phải chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và

đảng viên ngay từ khi còn mới manh nha, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng. Khi các vụ việc vi phạm được phát hiện, phải cương quyết xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời để răn đe và giáo dục. Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm thay thế Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017. Chính phủ sẽ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 112/2020/NĐ-CP để bảo đảm đồng bộ với quy định mới của Đảng trong công tác xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời chỉ đạo Bộ Nội vụ tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

#### **h) Về dạy nghề, lao động, việc làm và an sinh xã hội**

- Nhằm bảo đảm phục hồi và phát triển thị trường lao động, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người lao động, người nghèo, người yếu thế, đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình, theo đó có các nhóm chính sách hỗ trợ lao động, đảm bảo an sinh xã hội như: hỗ trợ tiền mặt cho một số nhóm lao động (Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ); cho vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; kết nối cung - cầu lao động; hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại; đầu tư các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đầu tư các cơ sở chăm lo đối tượng yếu thế bị tổn thương do dịch, phát triển nhà ở xã hội cho công nhân nghèo, lao động nhập cư...

- Đặc biệt, nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo, hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022), trong đó có các dự án, hoạt động nhằm đa dạng hóa sinh kế, giải quyết việc làm, hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ nhà ở, cải thiện dinh dưỡng ... cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, các đối tượng yếu thế... Đồng thời, tham gia xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ) và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022).

- Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 12/4/2022 về việc phê duyệt hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam năm 2022 tối đa

là 20.400 tỷ đồng, trong đó có 10.000 tỷ đồng để cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (đến ngày 30/6/2022, dư nợ cho vay từ Chương trình này đạt 6.824 tỷ đồng).

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam tạo thuận lợi cho việc tăng nguồn huy động từ Ngân hàng cũng như bổ sung nguồn ủy thác từ địa phương qua Ngân hàng Chính sách xã hội, đồng thời, tổng hợp, đánh giá chính sách tín dụng vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác, tiến tới sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan trong Luật Việc làm (dự kiến trình Quốc hội năm 2024-2025).

### i) Về y tế

- Thời gian qua, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra truy tố kết luận sớm và xử lý nghiêm đối với hành vi tham nhũng, tiêu cực, nâng khống giá vật tư, thuốc, thiết bị y tế để trục lợi. Bộ Y tế theo chức năng nhiệm vụ được giao đã có nhiều văn bản gửi lãnh đạo các tỉnh, thành phố, Sở Y tế về việc phòng, chống tham nhũng tiêu cực, lợi ích nhóm trong thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong mua sắm trang thiết bị, thuốc, hóa chất, sinh phẩm phòng, chống dịch COVID-19.

- Bộ Y tế cũng đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính ban hành các văn bản hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện đúng quy định về đấu thầu, thành lập đoàn kiểm tra một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về mua sắm thiết bị y tế, việc tiếp nhận, bảo quản, sử dụng Vaccine và tổ chức tiêm chủng Vaccine phòng COVID -19, sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh các sản phẩm sinh phẩm, trang thiết bị xét nghiệm, phòng hộ, khẩu trang y tế sử dụng trong công tác phòng, chống dịch COVID -19, công tác phòng, chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại và đầu cơ, tích trữ, nâng giá bất hợp lý đối với mặt hàng sinh phẩm, trang thiết bị xét nghiệm, phòng hộ, khẩu trang y tế trong công tác phòng, chống dịch COVID -19; kiểm tra các sản phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 trôi nổi trên thị trường và hiện tượng nâng giá, đội giá, đảm bảo chất lượng và giá cả thị trường.

- Về thực hiện chủ trương tiêm Vaccine ngừa COVID -19 cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi: ngày 21/10/2021, Bộ Y tế đã ban hành Văn bản số 8938/BYT-DP về việc hướng dẫn quy trình xác minh thông tin và tiêm chủng COVID-19, trong đó đã nêu “Trường hợp người trong danh sách chưa có thông tin hoặc có thông tin không chính xác với dữ liệu dân cư, cơ quan Công an cấp xã có trách nhiệm xác minh bổ sung và gửi lại danh sách cho Trạm Y tế cấp xã. Thời gian gửi lại danh sách đã được xác minh không quá 02 ngày kể từ ngày Trạm y tế lập danh sách”. Như vậy, đối với trường hợp trẻ em đã được cấp mã số định danh cá nhân, nhưng do cấp sai mã định danh cá nhân, các cơ sở tiêm chủng vẫn có thể tạo điều kiện cho trẻ em được tiêm và lập danh sách có nội dung ghi chú về việc sai cấu trúc mã định danh để tiến hành chỉnh sửa thông tin sau khi tiêm.

### **k) Về giáo dục, đào tạo**

- Về quản lý du học sinh: số du học sinh đi du học từ nguồn học bổng của Chính phủ Việt Nam (bao gồm học bổng Hiệp định và học bổng ngân sách nhà nước) khoảng 6.000 người, chiếm khoảng 3%; số tự túc kinh phí chiếm khoảng 90%; còn lại là diện nhận học bổng của Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế và trường đại học nước ngoài.

Đối với số du học sinh diện học bổng ngân sách nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại quản lý du học sinh. Về cơ bản, du học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý đều chấp hành nghiêm các quy định. Du học sinh sau khi tốt nghiệp được trả về cơ quan công tác (đối với trường hợp có cơ quan công tác) và có trách nhiệm đóng góp cho đơn vị cử đi theo quy định. Đối với trường hợp không có cơ quan công tác, một số sẽ xin tiếp tục ở lại nước ngoài học lên trình độ cao hơn, một số về nước sẽ được Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Cung ứng nhân lực của Bộ Giáo dục và Đào tạo giới thiệu việc làm hoặc giới thiệu về các cơ quan, địa phương, trường đại học đã cử du học sinh đi học có nhu cầu tuyển dụng. Trường hợp du học sinh không hoàn thành khóa học, không thực hiện quy định của người được hưởng học bổng ngân sách nhà nước phải thực hiện xét bồi hoàn kinh phí đào tạo theo quy định.

- Trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Vĩnh Long về giải pháp hỗ trợ giảm học phí, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết: để hỗ trợ, chia sẻ khó khăn với người học và xã hội đặc biệt sau thời gian ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, trong đó quy định, mức học phí của các cơ sở giáo dục công lập năm học 2021-2022 giữ ổn định, không tăng so với năm học 2020-2021 để chia sẻ khó khăn, giảm bớt gánh nặng tài chính với phụ huynh, học sinh và người dân do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

- Đối với học phí năm học 2022-2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản gửi các Bộ, ngành, địa phương đề nghị chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc xác định mức học phí và lộ trình tăng học phí hợp lý để chia sẻ khó khăn với người dân, bình ổn giá trong bối cảnh nền kinh tế mới phục hồi do ảnh hưởng của dịch bệnh. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề xuất Chính phủ lộ trình học phí phù hợp để hỗ trợ học sinh, sinh viên, hộ gia đình có thu nhập thấp, có hoàn cảnh khó khăn để bình ổn giá góp phần ổn định đời sống của nhân dân sau đại dịch.

### **l) Về thông tin và truyền thông, văn hóa, thể thao và du lịch**

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực triển khai chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số đã đem lại những kết quả tích cực. Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam theo đánh giá của Liên hợp quốc trong 193 quốc gia từ năm 2014

đến năm 2020 tăng 13 bậc, từ xếp hạng thứ 99 lên xếp hạng thứ 86, tỷ lệ dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 là 97,3%; các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng như dân cư, bảo hiểm y tế, hộ tịch điện tử, đăng ký doanh nghiệp đã được đưa vào sử dụng, bước đầu phát huy hiệu quả, hướng tới giảm giấy tờ cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính. Việc trao đổi văn bản điện tử, báo cáo, chỉ đạo, xử lý công việc trên môi trường mạng đã đi vào nền nếp. Trong thời gian tới, để đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số, các Bộ, ngành, địa phương cần tăng cường triển khai các giải pháp sau:

- Tổ chức phổ biến, quán triệt tới toàn bộ các tổ chức, cá nhân liên quan về việc tăng cường quản lý đầu tư bảo đảm hiệu quả, an toàn thông tin, an ninh mạng trong ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia.

- Thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn theo thẩm quyền.

- Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Triển khai thực hiện tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022 theo danh mục đã được phê duyệt tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng để kịp thời hỗ trợ triển khai Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số từ Trung ương đến tận cấp đơn vị, cấp cơ sở, phường, xã, tổ, đội; tham gia vào Mạng lưới công nghệ số cộng đồng toàn quốc.

- Đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030.

Đến nay 41/63 địa phương đã triển khai với 36.300 Tổ công nghệ số cộng đồng với gần 200.000 thành viên tham gia, triển khai đến tận thôn, xóm tại địa phương; thúc đẩy triển khai sử dụng các nền tảng số phục vụ người dân, doanh nghiệp tại địa phương. Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng chỉ đạo các cơ quan báo chí xây dựng và duy trì thường xuyên các chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số trên các báo điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Để tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động tại các cơ sở đền, chùa, cơ sở tâm linh, không để xảy ra tình trạng mê tín, dị đoan, trục lợi tâm linh, gây rối trật tự, lệch chuẩn về đạo đức, phản văn hóa, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động văn hóa, đặc biệt là công tác quản lý di tích, tổ chức lễ hội tại các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, lễ hội... ở các địa phương, kiện toàn bộ máy quản lý di tích các cấp, các Ban Quản lý, bố trí biên chế hợp lý tại các di tích lịch sử trên địa bàn các tỉnh, thực hiện nghiêm công tác quản lý, bảo vệ và khai thác giá trị di tích lịch sử văn hoá tại địa phương.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường tuyên truyền, phổ biến về giá trị của di tích, lễ hội; kiểm tra, xử lý việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ di tích, tiếp tục triển khai hướng dẫn về việc không sử dụng biểu tượng, sản phẩm, linh vật không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam; bổ sung nội quy, quy định thực hiện nếp sống văn minh tại các di tích, lễ hội. Phát huy giá trị lịch sử của di tích, lễ hội gắn với phát triển du lịch.

#### **m) Về công tác dân tộc**

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm chỉ đạo cơ quan chủ chương trình và các Bộ, ngành liên quan tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các văn bản hướng dẫn liên quan đến cơ chế, chính sách làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, đến nay nhiều nhiệm vụ quan trọng đã cơ bản hoàn thành. Hiện nay, cơ quan là chủ chương trình và các Bộ, ngành chủ dự án, tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cùng với các cấp địa phương đang tập trung đẩy nhanh nhiệm vụ đưa Chương trình triển khai tại địa phương theo kế hoạch, trong đó ưu tiên khẩn trương đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2022, tăng cường công tác truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, quản lý điều hành, theo dõi, giám sát tình hình triển khai thực hiện chương trình, huy động nguồn lực và sự tham gia của các đối tác phát triển, các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng, người dân trong quá trình thực hiện tại các địa phương.

Về phân bổ nguồn vốn cho Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030: căn cứ điểm a khoản 3 Điều 2 Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc đã thực hiện tổng hợp, dự kiến phương án phân bổ chi tiết kinh phí sự nghiệp năm 2022 theo lĩnh vực chi của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gửi Bộ Tài chính tổng hợp. Ngày

10/6/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định về việc giao dự toán ngân sách bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, làm căn cứ để các địa phương triển khai thực hiện. Đến nay, nhiều địa phương đã xây dựng ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh và hoàn thành giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025, dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

#### **n) Về thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí**

Công tác hoàn thiện thể chế và tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng được chú trọng, nâng cao hiệu quả. Các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành mới 8.483 văn bản; sửa đổi, bổ sung 267 văn bản, bãi bỏ 237 văn bản không phù hợp; mở 30.211 lớp tuyên truyền pháp luật tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng cho nhiều đối tượng.

Thủ tướng Chính phủ đã giao Thanh tra Chính phủ xây dựng Đề án Cơ sở Dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; chuẩn bị nội dung tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2013-2023; xây dựng các chuyên đề kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong hoạt động thanh tra và trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án thuộc chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ; báo cáo việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tham nhũng; báo cáo việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ người tố cáo. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 18-KH/BCĐTW và Quyết định số 19/QĐ/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác phát hiện, chuyên giao, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng kinh tế, tiêu cực.

#### **o) Về an ninh, quốc phòng**

Thời gian qua, lợi dụng diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, một số tội phạm và vi phạm pháp luật gia tăng, như hoạt động tín dụng đen, lừa đảo sử dụng các trang mạng, ứng dụng di động, đánh bạc qua mạng, mua bán thông tin cá nhân, thao túng thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản... Chính phủ,

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công an triển khai đồng bộ các giải pháp, phối hợp các cơ quan chức năng chủ động nắm chắc tình hình, tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm, chủ động tuyên truyền, triển khai các biện pháp phòng ngừa, hướng dẫn bảo mật... giúp người dân cảnh giác, chủ động phòng ngừa, tích cực tố giác tội phạm đồng thời chủ động triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin; phát hiện, điều tra, mở rộng điều tra xử lý nhiều vụ án tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong các lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động khép kín, đan xen giữa khu vực công và khu vực tư.

Đối với Việt Nam, cuộc xung đột quân sự Nga – Ukraine có những tác động tới tình hình kinh tế - xã hội. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, biện pháp phù hợp nhằm tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa trong quan hệ quốc tế, tiếp tục tăng cường các hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế, thực hiện chính sách quốc phòng “4 không”, đồng thời, chủ động nắm chắc tình hình tham mưu, xử lý hiệu quả các tình huống, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh trật tự trên địa bàn cả nước.

Năm 2019, Việt Nam - Campuchia đã ký hai văn kiện pháp lý ghi nhận thành quả phân giới cắm mốc 84% đường biên giới trên đất liền. Năm 2022, Ủy ban liên hợp biên giới Việt Nam - Campuchia, Campuchia - Việt Nam đã tiến hành 02 cuộc đàm phán ở cấp Chủ tịch để trao đổi về 16% còn lại và nhất trí tiếp tục trao đổi tại các cuộc họp tiếp theo. Trên cơ sở kết quả đàm phán, hai bên sẽ tổ chức phân giới cắm mốc trên thực địa và pháp lý hóa các thành quả đạt được.

### **III. VIỆC TIẾP THU Ý KIẾN GIÁM SÁT VÀ TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT CÁC KIẾN NGHỊ TỪ NHỮNG KỲ HỌP TRƯỚC**

1. Tại Công văn số 3408/VPCP-QHĐP ngày 02/6/2021 Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tiếp thu ý kiến giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương xử lý, giải quyết dứt điểm các kiến nghị của cử tri, đặc biệt là các kiến nghị qua các kỳ họp đang được Chính phủ, các Bộ, ngành xem xét, giải quyết.

2. Thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 11 (tháng 4/2022), Phiên họp thứ 13 (tháng 5 và tháng 6/2022), Phiên họp thứ 14 (tháng 7/2022), Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các Bộ, cơ quan xem xét, xử lý các nội dung được Ban Dân nguyện nêu. Cụ thể:



- Về các kiến nghị tại Phiên họp tháng 4, Thủ tướng đã chỉ đạo:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Lâm Đồng, Bình Định, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Đồng Nai, Nghệ An, Vĩnh Phúc xem xét, chỉ đạo cơ quan chức năng có giải pháp giải quyết đối với 07 vụ việc có dấu hiệu phức tạp về an ninh trật tự được nêu tại điểm 1, mục II của Báo cáo.

+ Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định khẩn trương thực hiện nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 2992/VPCP-NN ngày 14/5/2022 liên quan đến việc thực hiện hoàn trả công trình Hệ thống đường ống nước sạch của Công ty TNHH Mai Thanh.

+ Bộ Công an tập trung thực hiện đợt cao điểm về tuyên truyền, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhất là các trường hợp nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, chợ dân sinh và trung tâm thương mại...

+ Bộ Y tế sớm nghiên cứu, ban hành hướng dẫn áp dụng biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 một cách linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch bệnh hiện nay.

- Về các kiến nghị tại Phiên họp tháng 5 và tháng 6, Thủ tướng đã chỉ đạo:

+ Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai các giải pháp kiềm chế lạm phát, ổn định giá cả các mặt hàng thiết yếu nhằm giảm bớt khó khăn cho người dân; tăng cường nguồn cung xăng dầu, bảo đảm bình ổn giá xăng, dầu trong nước; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các thông tin quảng cáo sai sự thật, nội dung quảng cáo không phù hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc; quản lý chặt chẽ các thông tin xấu trên mạng, nhất là việc đăng tải và lan truyền các thông tin liên quan đến việc tử tử của trẻ em; khắc phục sớm tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế để đảm bảo thuốc điều trị cho người dân; tăng cường các biện pháp kịp thời, hiệu quả phòng, chống dịch sốt xuất huyết; chủ động giám sát kỹ biến chủng mới để triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp với diễn biến của dịch COVID-19; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống lụt bão tránh những thiệt hại cho người dân.

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban Dân tộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương ban hành đầy đủ văn bản hướng dẫn thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Bộ Xây dựng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch xây dựng, nhất là đối với dự án có điều chỉnh quy hoạch xây dựng tại các địa phương có tốc độ đô thị hóa cao.

+ Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ ngành có liên quan có giải pháp xử lý vướng mắc trong việc thực hiện xác định giá

trị sử dụng đất và phương án sắp xếp, sử dụng đất đai khi thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước; tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công, nhất là nhà, đất vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết trái quy định của pháp luật gây thất thoát tài sản nhà nước...

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Bình Thuận, Bình Định, Hà Tĩnh, Phú Thọ, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ngãi, Kon Tum, Bà Rịa - Vũng Tàu, Lào Cai, Nghệ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hậu Giang, Long An khẩn trương chỉ đạo, giải quyết dứt điểm đối với 22 vụ việc có dấu hiệu phức tạp về an ninh trật tự được nêu tại điểm 1, mục II Báo cáo số 279/BC-UBTVQH15 ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (bản chụp kèm theo).

+ Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan khẩn trương xem xét việc đề nghị công nhận liệt sỹ đối với quân nhân Trần Đình Thi, cấp Bằng Tổ quốc ghi công và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với thân nhân liệt sỹ theo quy định.

+ Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định khẩn trương giải quyết dứt điểm vụ việc liên quan đến việc di dời, hoàn trả hệ thống đường ống dẫn nước sạch của Công ty Mai Thanh để thực hiện Dự án Cụm công trình kênh nối Đáy-Ninh Cơ (dự án WB6).

+ Đối với vụ việc đề nghị thi hành án của bà Võ Thị Thu Vân, trú tại số 128 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình chỉ đạo các cơ quan chức năng khẩn trương tổ chức, thực hiện Quyết định thi hành án và Quyết định cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho người được thi hành án theo đúng quy định của pháp luật.

- Về các kiến nghị tại Phiên họp tháng 7, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo:

+ Các Bộ: Công Thương, Tài chính, Công an, Xây dựng, Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu trong nước, ổn định giá cả, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, găm hàng, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý; sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan để khắc phục tình trạng sản xuất thực phẩm bẩn, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, đặc biệt là việc sản xuất thuốc chữa bệnh giả...

+ Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành và các địa phương liên quan sớm có giải pháp xử lý dứt điểm vướng mắc về quy định cấp phép xây dựng, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường... để hoàn thiện hồ sơ bán điện mặt trời áp mái; có giải pháp phù hợp để khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực các dự án điện mặt trời, điện gió đã hoàn thành; đánh giá tác động việc thực hiện đầu tư phát triển các dự án điện năng lượng mặt trời đối với biến đổi khí hậu.

+ Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu xây dựng các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp và Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 Khóa XIII về thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương mới.

+ Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, ban hành quy định hướng dẫn về việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt; xử lý đối với tấm pin năng lượng mặt trời đã hết hạn sử dụng...

+ Bộ Tài nguyên và Môi trường nâng cao năng lực, làm tốt công tác cảnh báo, dự báo thiên tai; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan chủ động có các giải pháp hữu hiệu phòng, chống thiên tai để bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân trước mùa mưa bão sắp tới...

+ Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện hướng dẫn đồng bộ, thống nhất đối với quy định về hộ khẩu, tạm trú, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi tham gia giao dịch dân sự, hành chính; tăng cường thanh tra, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh thực hiện, duy trì điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy; phối hợp với các bộ, ngành liên quan có giải pháp quản lý chặt chẽ về vấn đề an ninh mạng; có biện pháp ngăn chặn, xử lý nghiêm minh các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tài khoản ngân hàng của người dân qua mạng xã hội, mạng viễn thông, nhất là zalo, facebook, điện thoại; tăng cường công tác chỉ đạo và có các biện pháp xử lý mạnh hơn nữa đối với hình thức tín dụng đen, cho vay nặng lãi...

+ Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp thông tin kịp thời, định hướng, chỉ đạo báo chí thông tin, tuyên truyền về tình hình đất nước, nhất là các vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nước, tạo sự đồng thuận trong xã hội, góp phần cải chính tin giả trên mạng xã hội; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trên báo chí để khắc phục một số tình trạng “báo hóa” trang tin, thông tin thiếu kiểm chứng gây hoang mang trong dư luận; tăng cường công tác quản lý, công cụ tìm kiếm, rà soát nhằm phát hiện, ngăn chặn các thông tin xấu độc kịp thời.

+ Bộ Xây dựng quản lý chặt chẽ việc xây dựng các chung cư cao tầng trong khu vực nội thành; sớm có giải pháp hữu hiệu để khắc phục tình trạng căn hộ phục vụ tái định cư bị “bỏ hoang” gây lãng phí; nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị phù hợp, bảo đảm không gian cho quy hoạch cây xanh, thiết kế văn hóa và dịch vụ công cộng, đồng thời có quy hoạch tổng thể giao thông đô thị nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, giảm tình trạng ùn tắc giao thông, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống tại đô thị hiện nay.

+ Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý chặt chẽ, có giải pháp xử lý nghiêm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường để xảy ra tình trạng mua bán, chứa chấp, tổ chức sử dụng ma túy, chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, sức khoẻ, thuần phong mỹ tục.

+ Bộ Y tế có giải pháp hữu hiệu nhằm khắc phục tình trạng nghỉ việc, bỏ việc của cán bộ, viên chức và người lao động ngành y tế, nhất là việc đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định hiện hành. Về lâu dài, chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành nghiên cứu, đề nghị cấp có thẩm quyền nâng mức hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề; nâng lương khởi điểm bậc 2 đối với bác sĩ mới ra trường; quy định cụ thể về các biện pháp bảo vệ và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, bạo hành đối với nhân viên y tế; có chế độ chính sách đặc biệt hỗ trợ đối với cán bộ, viên chức và người lao động làm việc tại vùng đặc biệt khó khăn, nơi xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

+ Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an có giải pháp hiệu quả nhằm hạn chế tình trạng công dân tụ tập đông người, gây mất trật tự xã hội tại một số khu vực chính trị Ba Đình, trụ sở cơ quan Trung ương tại Hà Nội và nhà riêng của các đồng chí Lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

+ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khẩn trương triển khai những dự án chống ngập tại Thành phố Hồ Chí Minh để phát huy hiệu quả của các dự án; giải quyết các vướng mắc về thủ tục để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án khu công nghệ cao tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Lạng Sơn, Nghệ An, Quảng Bình, Vĩnh Phúc khẩn trương chỉ đạo, có giải pháp giải quyết dứt điểm đối với 11 vụ việc có dấu hiệu phức tạp về an ninh, trật tự được nêu tại mục 1, Phần II của Báo cáo số 290/BC-UBTVQH15 ngày 17/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giải quyết sớm, từ cơ sở các vụ việc khiếu nại, tố cáo, không để phát sinh thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự, khiếu kiện vượt cấp, nhất là các vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với thế lực phản động lợi dụng một số vụ việc khiếu kiện đông người tập trung tại trụ sở cơ quan Trung ương để lôi kéo, kích động, gây phức tạp về an ninh, trật tự, vi phạm pháp luật.

**3. Về báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi tới Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XV của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Nghị quyết của Quốc hội tại Kỳ họp thứ nhất và quy định hiện hành để chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết và có văn bản gửi Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam biết, giám sát theo quy định của Hiến pháp và Pháp luật (Công văn số 3403/VPCP-QHĐP ngày 01/6/2022).**

4. Về 51 kiến nghị chưa giải quyết xong qua một số Kỳ họp Quốc hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (tại Công văn số 785/BDN ngày 30/8/2022 của Ban Dân nguyện), đến nay đã giải quyết được 08/51 kiến nghị, 29/51 kiến nghị đang nghiên cứu giải quyết và 14/51 kiến nghị là giải trình, cung cấp thông tin.<sup>2</sup>

#### **IV. VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP GỬI TRỰC TIẾP TỚI CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Từ ngày 01/06/2022 đến ngày 20/9/2022, Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận, giải quyết như sau:

- Đã tiếp nhận 561 phản ánh kiến nghị của người dân, trong đó có 358 phản ánh kiến nghị thuộc phạm vi xem xét, xử lý. Văn phòng Chính phủ đã phân loại, chuyển 221 phản ánh, kiến nghị tới các Bộ, cơ quan, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Các Bộ, ngành, địa phương đã xử lý, trả lời 146 phản ánh, kiến nghị (đạt 66,1%) và đã được đăng tải công khai kết quả xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Còn 137 phản ánh kiến nghị của người dân đang được các Bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

- Đã tiếp nhận 20 phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp và chuyển đến các Bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ. Các Bộ đã có văn bản trả lời 14/20 kiến nghị (chiếm 70%); 06 kiến nghị còn lại, các Bộ, ngành, địa phương đang nghiên cứu, đề nghị doanh nghiệp cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu còn thiếu để tổng hợp, giải quyết.

Trên Hệ thống tại Cổng Thông tin điện tử Chính phủ cũng đã nhận được nhiều thư cảm ơn của doanh nghiệp và phản hồi tích cực từ các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp, các chuyên gia về sự nỗ lực, tinh thần quyết liệt của các Bộ, ngành, địa phương trong việc tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp.

#### **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ**

##### **1. Đánh giá chung tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri**

- Công tác giải quyết, trả lời kiến nghị là nhiệm vụ quan trọng luôn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ

<sup>2</sup> Phụ lục 2.

Quốc hội khẩn trương xem xét giải quyết, với tinh thần trách nhiệm cao, bảo đảm đúng quy định tại Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Các kiến nghị đã được Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ tiếp nhận, khẩn trương giải quyết, phản hồi đúng quy định của pháp luật, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg ngày 25/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị cử tri do Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến và Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg ngày 28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg. Ngoài ra, một số Bộ, ngành còn thông tin thêm về việc áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan và kế hoạch triển khai thực hiện trong thời gian tới để khắc phục những vấn đề mà cử tri bức xúc kiến nghị.

- Một số kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV có liên quan trực tiếp đến đời sống của cử tri địa phương, nằm trong khả năng mà cơ quan có thẩm quyền có thể giải quyết ngay, đã được quan tâm giải quyết nhanh chóng, được cử tri và các đoàn đại biểu Quốc hội đánh giá cao. Đối với các kiến nghị cử tri liên quan đến nhiều lĩnh vực, cần thời gian tổng kết thực tiễn, tổng kết việc thi hành các văn bản pháp luật, cần nguồn lực, bố trí vốn để thực hiện,... các Bộ, ngành cũng đã rất trách nhiệm tích cực tổ chức nghiên cứu, xác định rõ lộ trình đối với tất cả các kiến nghị đang giải quyết. Các văn bản trả lời cử tri đều do các Bộ trưởng trực tiếp trả lời và ký văn bản.

- Một số Bộ, ngành có chức năng, nhiệm vụ và hoạt động gắn với đời sống sản xuất - kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, đã có nhiều đổi mới trong việc xử lý kiến nghị cử tri, trong đó thường xuyên nắm bắt ý kiến, kiến nghị để giải quyết triệt để từ cơ sở; luôn xem việc trả lời ý kiến cử tri là việc làm thường xuyên, không chỉ tập trung vào các Kỳ họp Quốc hội; chủ động cử cán bộ tham gia đầy đủ tất cả các đợt tiếp xúc cử tri để trực tiếp giải đáp mọi kiến nghị của người dân.

## **2. Tồn tại, vướng mắc**

Một số kiến nghị chưa thể giải quyết ngay được vì đang trong quá trình nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản mới theo quy trình hoặc liên quan đến nhiều Bộ, ngành, cần có sự phối hợp và triển khai thực hiện lâu dài, những bất cập trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Một số kiến nghị về việc ban hành các chính sách mới nên cần có thời gian tổng kết từ thực tiễn nên không thể giải quyết được ngay vấn đề mà cử tri nêu hoặc các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung chính sách hiện hành, bố trí nguồn lực

để thực hiện... cần có sự phối hợp với các Bộ, ngành khác có liên quan nên việc giải quyết phải có lộ trình.

Số lượng kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin chiếm tỷ lệ khá nhiều, một số nội dung kiến nghị đã được các Bộ, ngành trả lời rõ ràng, đầy đủ tại nhiều Kỳ họp Quốc hội, hoặc đã được pháp luật quy định nhưng vẫn tiếp tục đặt vấn đề yêu cầu các Bộ, ngành giải đáp, hướng dẫn hoặc bị trùng lặp về nội dung, bản chất (cùng một kiến nghị hỏi qua nhiều Kỳ họp hoặc cùng một kiến nghị có nhiều địa phương cùng hỏi), nhưng cử tri một số địa phương khác vẫn kiến nghị lại tại các Kỳ họp sau làm tăng số lượng câu hỏi. Có những nội dung kiến nghị chưa cụ thể gây khó khăn cho việc trả lời.

Thời hạn xử lý kiến nghị cử tri của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg ngày 28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg, tuy nhiên, văn bản của Ban Dân nguyện chuyển đến Văn phòng Chính phủ ấn định thời hạn trả lời là 60 ngày như đối với văn bản của Ban Dân nguyện chuyển trực tiếp đến các Bộ, cơ quan, trong khi các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rất phức tạp, thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều Bộ, ngành. Sau khi tiếp nhận, Văn phòng Chính phủ phải phối hợp với các Bộ, cơ quan phân loại, xử lý, trình Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành giải quyết trong 07 ngày làm việc. Do vậy, văn bản phát hành thường bị trễ ít nhất 10 ngày so với văn bản của Ban Dân nguyện gửi các Bộ, trong khi ấn định thời hạn trả lời cùng một thời điểm, câu hỏi phức tạp hơn lại phải trả lời trong khoảng thời gian ngắn hơn, gây khó khăn cho các Bộ.

Một số Bộ, cơ quan xử lý, giải quyết kiến nghị cử tri, trả lời chưa đúng thời hạn hoặc phản ánh chưa giải đáp đầy đủ các vấn đề cử tri quan tâm, gây ảnh hưởng kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Công tác phối hợp trả lời kiến nghị cử tri của một số Bộ, ngành chưa tốt, mặc dù trong quá trình dự thảo phân công Văn phòng Chính phủ đã trao đổi và thống nhất với các Bộ, ngành trước khi trình Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản phân công các Bộ trả lời, nhưng trong quá trình triển khai thực hiện còn tình trạng dồn đẩy việc trả lời sang cơ quan khác mà không có sự trao đổi, thống nhất với Văn phòng Chính phủ và cơ quan tiếp nhận hoặc chỉ trả lời riêng nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ.<sup>3</sup>

<sup>3</sup> Các Bộ: LĐTBXH, KH&ĐT, Tài chính.

### **3. Kiến nghị**

#### **a) Đề nghị Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

- Hướng dẫn các đoàn Đại biểu Quốc hội có giải đáp, cung cấp thông tin cho cử tri về những nội dung đã được giải trình hoặc đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. Việc phân loại, tổng hợp kiến nghị của cử tri theo những nhóm vấn đề lớn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, giải quyết cũng như giúp cung cấp thông tin mang tính tổng hợp, khái quát về một số vấn đề cho các đại biểu Quốc hội và cử tri.

- Sớm đưa vào vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của cử tri qua các Kỳ họp Quốc hội, được kết nối liên thông với các Bộ, ngành nhằm hạn chế tình trạng kiến nghị có nội dung trùng lặp với các kiến nghị đã được giải quyết, các kiến nghị có nội dung chung chung, không cụ thể, nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị; đồng thời công khai trên Cổng thông tin của Quốc hội nội dung trả lời kiến nghị để cử tri theo dõi.

- Đề nghị nghiên cứu, xem xét, tổng hợp những kiến nghị của các địa phương nêu cùng một vấn đề vào một câu để giảm số lượng kiến nghị tại các Kỳ họp. Xem xét tổng hợp kiến nghị cử tri gửi đến Kỳ họp trong thời hạn nhất định và chuyển cho các Bộ, cơ quan một lần để thuận lợi hơn trong việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, mặt khác tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, giải quyết cũng như giúp cung cấp thông tin mang tính tổng hợp, khái quát về một số vấn đề cho các đại biểu Quốc hội và cử tri.

Phối hợp với Văn phòng Chính phủ trong việc phân loại kiến nghị cử tri, thống nhất thời hạn ban hành và trả lời cùng một ngày tại các văn bản của Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ gửi các Bộ, cơ quan (sau khi văn bản được phát hành là 60 ngày theo quy định tại Nghị quyết liên tịch số 525 và Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg).

Cần rà soát, phân loại, sàng lọc kiến nghị cử tri, trao đổi trực tiếp với các Đoàn Đại biểu Quốc hội về nội dung những kiến nghị chưa rõ ràng hoặc đã có trả lời từ các Kỳ họp trước để làm rõ nội dung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiến nghị.

Việc phân loại các kiến nghị bảo đảm không có sự trùng lặp kiến nghị giữa danh mục của Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ; giữa các Kỳ họp và giữa các địa phương.

#### **b) Đối với các Đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội**

Tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, tích cực trong việc trả lời, cung cấp các thông tin cơ bản, khái quát liên quan đến các lĩnh vực mà cử tri địa phương mình quan tâm.



Đề nghị phân loại và chuyển những kiến nghị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện hoặc của các cơ quan chuyên môn ở địa phương đến các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương để có thể giải quyết kịp thời, đáp ứng yêu cầu của cử tri, hạn chế việc chuyển tất cả các kiến nghị của cử tri, nhất là các vấn đề mang tính nguyên tắc đã được trả lời nhiều lần tại các Kỳ họp, cho các cơ quan liên quan trả lời.

Một số kiến nghị của cử tri đã được xử lý từ các Kỳ họp trước hoặc các chế độ, chính sách đã được ban hành, đề nghị các Đoàn Đại biểu Quốc hội cập nhật thông tin tới cử tri trong quá trình tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi Kỳ họp để tránh việc các kiến nghị bị lặp lại.

Thường xuyên cập nhật các thông tin mới về chính sách, các văn bản pháp quy, các nội dung kiến nghị đã trả lời và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Quốc hội, Chính phủ...; chủ động giải thích, cung cấp thông tin kịp thời cho cử tri đối với những chính sách đã được ban hành, chủ động ghi nhận những bất cập về chính sách để kịp thời kiến nghị với các Bộ, ngành giải quyết.

Các kiến nghị phải rõ ràng và kiến nghị cơ quan chức năng trả lời theo đúng thẩm quyền, nhất là các vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm của các cấp chính quyền tại địa phương, không đề nghị vượt cấp hoặc kiến nghị cơ quan giải quyết không đúng chức năng, thẩm quyền

### **c) Đối với Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương**

Cần tăng cường công tác phối hợp trong việc trả lời các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý của nhiều Bộ, ngành, bảo đảm chất lượng và thời hạn trả lời câu hỏi, kiến nghị của cử tri.

Một số kiến nghị như: tăng lương, bình ổn giá... tuy không phải tất cả các địa phương đều kiến nghị nhưng đây là những vấn đề chung được cử tri cả nước quan tâm, các Bộ nên đề xuất cơ quan chức năng giao cơ quan chủ quản trả lời và thông tin đến tất cả các địa phương thay vì chỉ trả lời các địa phương có kiến nghị.

Các kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là những kiến nghị mang tính đa ngành, đa lĩnh vực nên Thủ tướng Chính phủ giao một Bộ làm đầu mối trả lời, các Bộ, cơ quan liên quan trả lời phối hợp về nội dung liên quan theo lĩnh vực quản lý ngành nên cơ quan chủ trì phải có trách nhiệm tổng hợp và trả lời cử tri đầy đủ, không chỉ giải đáp riêng lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành mình, chuyển các nội dung còn lại cho cơ quan khác.

Đề nghị các Bộ, cơ quan tập trung vào một đầu mối trả lời (Văn phòng Bộ hoặc một đơn vị chuyên trách), không nên để các đơn vị chuyên môn trực tiếp trả lời như đối với những kiến nghị do Ban Dân nguyện giao trực tiếp để tránh

việc trùng lặp hoặc chỉ tập trung vào lĩnh vực chuyên môn của đơn vị, không bao quát hết mọi vấn đề cử tri đặt ra.

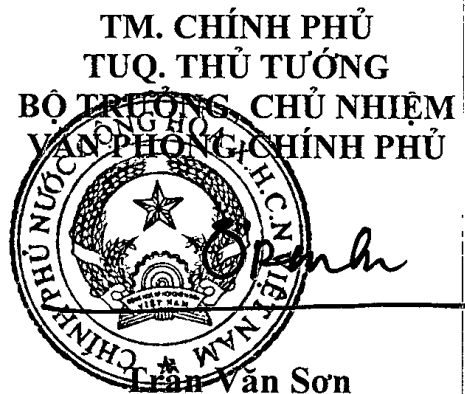
#### d) Đối với cử tri

Đề nghị cử tri giám sát tình hình thực hiện các chính sách tại địa phương, phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương để phản ánh, kiến nghị những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, tránh việc kiến nghị với các Bộ, ngành về nội dung thuộc thẩm quyền của địa phương.

Trên đây là báo cáo của Chính phủ về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến tại Kỳ họp thứ 3 Quốc hội Khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Văn phòng Quốc hội (Vụ Dân nguyện);
- VPCP: BTCN, các PCN, TGD Công TTĐT, các Vụ: CN, ĐMDN, KTTH, KGVX, NN, NC, TH, TCCV, TKBT, V.I, Cục KSTTHC;
- Lưu: VT, QHĐP (2) <sup>TĐT</sup> 3





19.	Thanh tra Chính phủ	<b>05</b>	<b>05</b>	0	0	0	<b>0</b>	0	0	0	<b>0</b>	<b>05</b>
20.	Ủy ban Dân tộc	<b>08</b>	<b>08</b>	0	0	0	<b>0</b>	0	0	0	<b>0</b>	<b>08</b>
21.	Văn phòng Chính phủ	<b>04</b>	<b>04</b>	0	0	0	<b>0</b>	0	0	0	<b>0</b>	<b>04</b>
22.	Bảo hiểm Xã hội VN	<b>07</b>	<b>07</b>	0	0	0	<b>0</b>	0	0	0	<b>0</b>	<b>07</b>
23.	UB Quản lý vốn NN tại DN	<b>05</b>	<b>05</b>	0	0	0	<b>0</b>	0	0	0	<b>0</b>	<b>05</b>
	<b>Tổng số</b>	<b>299</b>	<b>297</b>				<b>17</b>				<b>31</b>	<b>251</b>

**Phụ lục số II**  
**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI**  
**CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT XONG QUA MỘT SỐ KỲ HỌP QUỐC HỘI**  
*(Kèm theo văn bản số 365 /BC-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ)*

	Bộ, Cơ quan	Tổng số kiến nghị	Tổng số kiến nghị đã trả lời	Số kiến nghị đã giải quyết				Số kiến nghị đã trả lời đang nghiên cứu giải quyết				Số kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin
				Ban hành văn bản	Thanh tra kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Tổng số	Đã trình ban hành	Đang giải quyết	Sẽ giải quyết	Tổng số	
1.	Bộ Công an	05	05	0	0	0	0	02	0	03	05	0
2.	Bộ Công Thương	02	02	01	0	0	01	0	01	0	01	0
3.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	05	05	0	0	0	0	0	05	0	05	0
4.	Bộ Khoa học &CN	01	01	0	0	0	0	0	01	0	01	0
5.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	02	02	0	0	0	0	02	0	0	02	0
6.	Bộ LĐTB&XH	04	04	0	0	0	0	0	0	0	0	04
7.	Bộ NN&PTNT	04	04	02	0	0	02	0	02	0	02	0
8.	Bộ Nội vụ	07	07	05	0	0	05	01	01	0	02	0
9.	Bộ Thông tin Truyền thông	03	03	0	0	0	0	02	01	0	03	0
10.	Bộ Tài chính	03	03	0	0	0	0	0	0	0	0	03
11.	Bộ Xây dựng	08	08	0	0	0	0	0	08	0	08	0
12.	Bộ Y tế	04	04	0	0	0	0	01	01	0	02	02
13.	Thanh tra Chính phủ	02	02	0	0	0	0	0	02	0	02	0
14.	Ủy ban Dân tộc	01	01	0	0	0	0	0	01	0	01	0
15.	Tổng số	51	51				08				34	09